

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2022/HSPT ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Đình Q, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Bùi Đình Q; sinh ngày: 21/11/1994 tại xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện C, Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Bùi Anh T và bà Phan Thị H. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16/9/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**** Bị cáo không kháng cáo***

1. **Nguyễn Văn A;** sinh ngày: 29/6/1998 tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn Đình Hồ, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không.

(Toà án không triệu tập).

2. **Nguyễn Văn D;** sinh ngày: 29/6/1998 tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: thôn Đình Hồ, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

(Toà án không triệu tập)

Trong vụ án này còn có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến việc kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/9/2021, trong lúc Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn D đang ngồi chơi tại nhà mình ở thôn Đ, xã K, huyện C thì Bùi Đình Q đã rủ A và D đi trộm gà của bà Nguyễn Thị N ở cùng thôn đưa đến bán cho Trần Thị L cùng thôn để lấy tiền tiêu xài cá nhân, A và D đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 09/9/2021, Bùi Đình Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38C1 – 236.00, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen - đỏ (Chiếc xe này Quý mượn của bạn là anh Nguyễn Quang V sinh năm 1994 trú ở thôn L, xã K trước đó) rồi chở Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn D mang theo 01 chiếc bao tải đi đến nhà bà N để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi thì A và D xuống xe, do đã thống nhất từ trước là A và D vào bắt trộm gà còn Q ở ngoài canh giới nhưng do buồn ngủ nên Q đã điều khiển xe mô tô đi về nhà nằm chờ. Tiếp đó, A và D mang theo bao tải trèo qua bờ rào để vào vườn nhà bà Nguyễn Thị N bắt trộm được 14 con gà bỏ vào bao tải đưa ra ngoài đường chờ Q đến đón. Chờ một lúc không thấy Q quay lại nên A đứng trông gà còn đi bộ về nhà Q thì thấy Q đang ngủ nên D lấy xe mô tô biển kiểm soát 38C1 - 236.00 của Q quay lại chở A và bao tải gà đi đến nhà chị Trần Thị L ở cùng xã để bán nhưng cổng khóa nên A và D đã bỏ bì gà trước cổng rồi quay về nhà Q. Khi đi qua kho sậy lúa của Trần Thị L thấy chị L đang sậy lúa nên A nói với chị L hôm trước có dặn mua gà thì giờ đã mua được và gà đang để trước cổng nhà. Chị L hỏi sao giờ mới đưa gà về. A nói: “Gà mua ở huyện V của bạn làm trang trại, xa nên giờ mới đưa về được”. Chị L đồng ý mua nên đi về nhà đưa số gà trên thả vào chuồng thì phát hiện 01 con gà trống đã chết nên vứt đi, còn lại 13 con. Sau khi đưa gà cho chị L, A và D đi về nhà Q nói với Q đã đưa gà cho chị L, sau đó tắm rửa rồi vào phòng Q ngủ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Q gọi A và D dậy báo nhà bà N còn gà thì đến bắt trộm tiếp mang về bán cho Q thì A và D đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô sử dụng trước đó chở Q và D mang theo bì tải đựng gà trước đó đi đến nhà bà N để trộm gà. Q ngồi trên xe mô tô canh giới, còn A và D theo đường cũ trước đó vào chuồng gà bà N bắt trộm 12 con gà bỏ vào bao tải rồi đi ra chỗ Q. Anh điều khiển xe mô tô chở Q, D và số gà trộm cắp được đi về nhà Q. Khi A và Q thả gà vào vườn nhà Q thấy một con gà bị chết nên Q làm thịt ăn, còn 11 con gà thả vào vườn. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, A nói Q đi đến nhà chị Trần Thị L cân gà và lấy tiền. Q đến nhà Trần Thị L cân 13 con gà được 22,2 kg, chị L trả giá 1.400.000 đồng. Tuy nhiên, do trước đó A có nợ tiền của chị L 600.000 đồng nên chị L trừ nợ và chỉ đưa cho Q số tiền 800.000 đồng. Sau đó, Q về đưa số tiền 800.000 đồng cho A và D. Còn 11 con gà Q mua không cân mà cả ba thống nhất bán cho Q với giá 1.000.000 đồng (do trước đó A có nợ tiền của Q 600.000 đồng nên Q trừ nợ và đưa A số tiền 600.000 đồng). Số tiền bán được gà, A và D đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 26 con gà các loại tại thời điểm tài sản bị xâm hại có tổng trị giá 4.260.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

+ 11 con gà gồm 06 gà trống và 05 gà mái có đặc điểm bên ngoài khác nhau với tổng khối lượng 17,4 kg.

+ 13 con gà gồm 12 gà trống và 01 gà mái có đặc điểm bên ngoài khác nhau với tổng khối lượng 22,2 kg.

Đến ngày 17/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38C1 – 236.00 là của anh Nguyễn Quang V, quá trình cho Q mượn anh Việt hoàn toàn không biết việc Q sử dụng mục đích gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ. Bao tải mà các bị can sử dụng làm công cụ phạm tội sau đó các bị can đã vứt đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản thì bị hại Nguyễn Thị N không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị L cũng không yêu cầu nhận lại số tiền đã mua gà.

Với hành vi nêu trên, tại bản án số 46/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS. Áp dụng thêm khoản 3 điều 54 BLHS đối với Nguyễn Văn D. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điều 331, 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đình Q, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

- Bùi Đình Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.
- Nguyễn Văn A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.
- Nguyễn Văn D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

Án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2021 bị cáo Bùi Đình Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Đình Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 10 phút đến 02 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, Bùi Đình Q, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn D đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 26 con gà của chị Nguyễn Thị N, trong đó lần thứ nhất chiếm đoạt 14 con gà có trọng lượng 23,7 kg, trị giá 2.370.000 đồng; lần thứ hai chiếm đoạt 12 con gà có trọng lượng 18,9kg, trị giá 1.890.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.260.000 đồng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật nhưng do lòng tham, dẫn đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông bà nội và bố là người tham gia cách mạng và làm nhiệm vụ quốc tế, ông bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền thu lợi bất chính và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận về hoàn cảnh gia đình, đồng thời đề nghị cấp phúc thẩm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong vụ án không lớn, bị cáo Q là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, giúp đỡ gia đình, nhằm thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Q. Sửa Bản án sơ thẩm số 46/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

2. Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đình Q 07 (Bảy) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đình Q cho UBND xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- PV06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA huyện Can Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Hồng Hải

Nguyễn Thị Bích Đào

Nguyễn Thị Thương Huyền